

# LỰC LƯỢNG VÀ VẠM VỠ: GS.TSKH NGUYỄN QUANG HỒNG VỚI GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

NGUYỄN TUẤN CƯỜNG (\*)

## 1. Giải thưởng Nhà nước trao cho một chuyên luận về chữ Nôm

Ngày 11/01/2017, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết định số 104/QĐ-CTN tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh cho 9 công trình và cụm công trình Khoa học và Công nghệ (KH&CN) và Quyết định số 105/QĐ-CTN tặng Giải thưởng Nhà nước cho 7 công trình và cụm công trình KH&CN, theo quy chế xét duyệt 5 năm một lần.

Ngày 15/1/2017, tại Hội trường Bộ Quốc phòng (Hà Nội) đã diễn ra Lễ trao giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về KH & CN đợt 5 cho các nhà khoa học ưu tú, tiêu biểu của cả nước. Chủ tịch nước Trần Đại Quang đã đến dự buổi lễ, và trao tặng giải thưởng cho các nhà khoa học được giải. Trong bài phát biểu tại buổi lễ, Chủ tịch nước ghi nhận: “Các công trình được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ đợt này là những công trình xuất sắc, tiêu biểu, được

ứng dụng hiệu quả nhất, có ý nghĩa to lớn trong việc bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, nâng cao năng lực cạnh tranh, vị thế, trình độ khoa học và công nghệ của đất nước trong khu vực và trên thế giới”.

Cũng trong buổi lễ, ông Chu Ngọc Anh - Bộ trưởng Bộ KH & CN, Chủ tịch Hội đồng Giải thưởng cấp Nhà nước, cho biết: “Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, là những thành tựu xuất sắc trong nghiên cứu về triết học, lịch sử và ngôn ngữ, trong đó làm rõ tầm cao tư duy của dân tộc Việt cũng như các giá trị, hạn chế và các bài học lịch sử quý báu mà ông cha ta để lại; là những nghiên cứu về chữ Nôm theo một khung lý thuyết mới, các thao tác tiếp cận mới, qua đó công trình được giới nghiên cứu trong và ngoài nước nhiệt liệt đón nhận, sử dụng với tần suất lớn trong các chuyên khảo nghiên cứu chữ Nôm, ngữ văn Hán Nôm ở Việt Nam cũng như nước ngoài hiện nay.”

(\*) TS. Viện Nghiên cứu Hán Nôm

Trong các công trình và tác giả được vinh danh đợt này có chuyên luận *Khái luận văn tự học chữ Nôm* (Nxb. Giáo dục, 2008) của GS.TSKH Nguyễn Quang Hồng - nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Hán Nôm (Viện NCHN). Đây là sự ghi nhận xứng đáng ở cấp quốc gia đối với một chuyên khảo ở tầm cao lí thuyết văn tự học của một nhà khoa học đầu ngành Hán Nôm cũng như ngôn ngữ văn tự học. Viện NCHN từng có một số cựu cán bộ viên chức được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước, nhưng họ đều là những người công tác tại Viện NCHN trong một thời gian không dài rồi chuyển sang đơn vị khác, và được giải thưởng với tư cách cán bộ của đơn vị khác. Vì vậy, có thể coi đây là giải thưởng Nhà nước đầu tiên được trao cho một nhà khoa học gắn bó phần lớn sự nghiệp với Viện NCHN. Theo nghĩa đó, giải thưởng cao quý này là một niềm vinh dự đối với Viện NCHN, đồng thời cũng là động lực, là nguồn động viên để các cán bộ viên chức Viện NCHN nỗ lực hơn nữa để đóng góp cho sự nghiệp khoa học và công nghệ.

## 2. GS.TSKH Nguyễn Quang Hồng: nhân vật học thuật “lực lưỡng”

Dù sinh ra (1939) và làm việc tại Việt Nam, nhưng Nguyễn Quang Hồng lại có được cơ duyên đào tạo trường kì ở những trung tâm học thuật nước ngoài ngay từ thừa sinh viên. Ông tốt nghiệp Cử nhân Ngữ văn tại Đại học Bắc Kinh (1965), tốt nghiệp Phó Tiến sĩ (nay là Tiến sĩ) Ngữ văn tại Đại học Quốc gia Moskva và Viện Đông phương học Liên

Xô (1974), sau đó tốt nghiệp Tiến sĩ khoa học Ngữ văn tại Đại học Quốc gia Moskva (1985). Được đào tạo căn bản và thái độ được tinh hoa của hai trung tâm khoa học Ngữ văn Đông và Tây thời danh kể trên, ông đã cho ra đời những công trình nghiên cứu ngữ văn Hán Nôm và ngôn ngữ học *không lẫn vào đâu được*. Đặc điểm bao trùm của những công trình ấy là tính lí thuyết cao, vấn đề nghiên cứu được triển khai một cách logic và hệ thống, lối hành văn chặt chẽ khoa học, nhưng không cố lên gân lên cốt, mà nhiều lúc hóm hỉnh, hấp dẫn.

Sau nhiều năm nghiên cứu và giảng dạy về ngôn ngữ và văn tự tại nhiều trường đại học và viện nghiên cứu chuyên ngành, ông đã “trình làng” nhiều tác phẩm then chốt: *Văn khắc Hán Nôm Việt Nam* (chủ biên, 1992), *Âm tiết và loại hình ngôn ngữ* (chuyên luận, 1994, 2001, 2012), *Di văn chùa Dâu* (chủ biên, 1996), *Truyện kì mạn lục giải âm* (biên khảo, phiên chú, 2001), *Tự điển chữ Nôm* (chủ biên, 2006), *Kho chữ Hán Nôm mã hoá* (đồng chủ biên, 2008), *Khái luận văn tự học chữ Nôm* (chuyên luận, 2008), *Tự điển chữ Nôm dân giải* (2 tập, 2014, gần 2.400 trang, công trình cá nhân), *Âm tiết tiếng Việt và ngôn từ thi ca* (viết cùng phu nhân là TS. Phan Diễm Phương, đang in). Ông còn là tác giả của hơn 100 bài nghiên cứu công bố trên các ấn phẩm chuyên ngành cả trong và ngoài nước. Ông cũng từng được mời thuyết trình và giao lưu khoa học tại Hoa Kỳ, Pháp, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Hong Kong, Singapore.

Với uy tín học thuật của mình, ông được Nhà nước phong học hàm Phó Giáo sư (1984), Giáo sư (1991), Nghiên cứu viên cao cấp, và từng nắm giữ nhiều vị trí lãnh đạo học thuật quan trọng trong các lĩnh vực Hán Nôm và ngôn ngữ: nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Hán Nôm; nguyên Chủ tịch Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, kiêm Tổng biên tập Tạp chí *Ngôn ngữ và Đời sống*; nguyên Ủy viên Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước, kiêm Chủ tịch Hội đồng Chức danh Giáo sư ngành Ngôn ngữ; nguyên Ủy viên Hội đồng Di sản Văn hoá Quốc gia. Ông cũng đã đào tạo nhiều Tiến sĩ cả trong và ngoài nước mà hiện nay họ đều đã thành danh trên lĩnh vực học thuật.

### **3. Khái luận văn tự học chữ Nôm: tác phẩm học thuật “vạm võ”**

Đặc trưng căn bản và tiên quyết của cuốn chuyên khảo này chính là tiền đề phương pháp luận *lấy văn tự học làm bản vị*. Đây là điểm cốt yếu và khác biệt của cuốn sách, bởi các chuyên khảo về chữ Nôm trước đây thường đặt vấn đề ngôn ngữ học lịch sử tiếng Việt lên trên vấn đề văn tự học khi tiếp cận kho tàng văn hiến chữ Nôm. Việc trả lại *bản chất văn tự học* cho hướng tiếp cận nghiên cứu chữ Nôm còn giúp cho cuốn sách, xét từ khía cạnh lịch sử văn hiến, khắc phục được nhược điểm cố hữu trong việc nghiên cứu chữ Nôm là thường quá chú trọng tới những văn hiến có niên đại sớm, mà xao lãng những văn hiến có niên đại muộn, khoảng từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

Từ tiền đề phương pháp luận trên, cuốn sách đã triển khai nghiên cứu một cách *hệ thống và mang đậm tính lí luận*. Trong tình trạng việc nghiên cứu Hán Nôm thường còn dừng lại ở mức độ *miêu tả sự kiện*, thì những nghiên cứu mang tính *lí luận chuyên ngành* của Nguyễn Quang Hồng lại hướng tới *phân tích, giải thích sự kiện*, và đó chính là điểm sáng nổi trội mà một lối tư duy thông thường nào đó hoàn toàn có thể phán rằng “những cái ấy ai chẳng biết!”. Nhưng để khái quát hóa “những cái ai chẳng biết” vốn lẻ tẻ và rời rạc ấy thành một hệ thống mang tính lí luận như những gì mà tác giả đã thực hiện trong các công trình của mình (tất nhiên không loại trừ cuốn sách này) thì lại hoàn toàn không phải là điều mà ai cũng làm được.

Về nội dung, công trình này nghiên cứu một cách có hệ thống và toàn diện về những vấn đề chủ yếu đặt ra khi đi vào tìm hiểu chữ viết cổ truyền của các dân tộc Việt Nam, mà trọng tâm là chữ Nôm của người Việt. Nội dung chuyên luận trình bày trong 6 chương và một phụ chương. Ba chương đầu giới thiệu các hệ thống văn tự cổ truyền ở Việt Nam, tìm hiểu về nguồn gốc, sự hình thành chữ Nôm và xác định đặc trưng loại hình của nó trong sự đối chiếu với chữ Hán và các văn tự khác có liên quan trong khu vực. Hai chương Bốn và Năm đi sâu xem xét cấu trúc chức năng và cấu trúc hình thể của chữ Nôm Việt cùng những diễn biến của chúng qua thời gian. Chương cuối xem xét các chức năng xã hội và môi trường hành

chức của chữ Nôm, vai trò của nó bên cạnh chữ Hán và chữ Quốc ngữ trong xã hội Việt Nam, quá khứ và hiện tại. Ngoài ra còn có một phụ chương đề giới thiệu một số ý tưởng của các bậc tiền bối, mong muốn tạo lập các hệ thống chữ Việt bằng nét bút lông, mang dáng dấp của chữ Nôm, nhưng lại là văn tự ghi âm, cho thấy một nét đặc biệt trong tư duy văn tự học của tiền nhân.

Cuốn sách là một thành tựu nghiên cứu có bề dày và chiều sâu, vừa có "diện" vừa có "điểm", chứa nhiều điều mới mẻ dựa trên cơ sở tích lũy và tổng kết tri thức khắp suốt xưa nay. Chính vì vậy, ngay sau khi vấn đề, cuốn sách đã được sử dụng làm tài liệu dạy học của ngành Hán Nôm nói riêng và ngành ngữ văn học nói chung ở các bậc đại học, cao học, và nghiên cứu sinh ở nhiều đơn vị đào tạo.<sup>(1)</sup>

Vì vậy, học giới không mấy ai ngạc nhiên trước thông tin cuốn sách được trao Giải thưởng Nhà nước, thậm chí có người còn than tiếc cho rằng công trình ấy xứng đáng được trao giải thưởng ở cấp cao hơn. Bởi học giới biết rằng, con người ấy từ lâu đã khẳng định được tầm vóc tri thức và ảnh hưởng học thuật; công trình ấy đã được thừa nhận về tầm lý luận cũng như khả năng xây dựng khung khổ.

#### 4. Những đạo hữu học thuật

Học giới Việt Nam đã thừa nhận vị trí hàng đầu của hai tượng đài ngôn ngữ học: GS. Cao Xuân Hạo (1930-2007) và GS. Nguyễn Tài Cẩn (1926-2011). Khi

hai nhà khoa học trứ danh này lần lượt khuất bóng, đã có nhiều bài viết kỉ niệm về họ, mà hai bài "Hoài niệm..."<sup>(2)</sup> của GS Nguyễn Quang Hồng nằm trong số những bài đáng đọc nhất, vừa tình cảm vừa khoa học, toàn diện mà chi tiết, khúc chiết, mạch lạc và thích đáng trong đánh giá khoa học.

Nguyên nhân đề hai bài "Hoài niệm..." ấy thành công, ngoài vốn tri thức chắc nịch và tình cảm sâu nặng của người viết đối với các đạo hữu, theo tôi, còn do sự tương đồng về quan điểm tiếp cận khi nghiên cứu ngôn ngữ văn tự học giữa ba nhà khoa học. Họ nằm trong số không nhiều người cùng sớm nhận ra sai lầm của tư tưởng "Âu tâm luận" (Eurocentrism) từng khá phổ biến trong nghiên cứu ngôn ngữ học nói riêng và nghiên cứu khoa học nói chung ở Việt Nam. Có lẽ chính vì vậy mà, trong danh tác *Âm vị học và tuyển tình* (bản tiếng Pháp năm 1985), GS Cao Xuân Hạo đã nhận xét về một công trình năm 1974 của GS Nguyễn Quang Hồng bằng những dòng rất trân trọng, mang tính nhận đồng trong tư tưởng phủ định "chiết đoạn luận" kiểu Châu Âu, tức là phê phán việc sử dụng lý thuyết âm vị học Châu Âu vốn chỉ phù hợp với các ngôn ngữ khuất chiết vào phân tích các ngôn ngữ đơn lập và chấp dính ở phương Đông như tiếng Trung, Việt, Nhật<sup>(3)</sup>.

Đọc hai bài "Hoài niệm..." ấy, tôi thấy tâm đắc với hai từ lấy mà GS Nguyễn Quang Hồng sử dụng. Ông phẩm bình hai cuốn chuyên luận về ngữ âm và ngữ pháp của GS Cao Xuân Hạo là "vạm vỡ", ông lại đánh giá các chuyên luận của GS

Nguyễn Tài Căn là "lực lượng". Ngẫm lại, cả ba nhà khoa học ấy dù có vóc dáng nhỏ gầy, nhưng đều "vạm vỡ" và "lực lượng" trong khoa học. Đó mới là điều khó đạt tới. Thiết nghĩ, cuốn *Khái luận văn tự học chữ Nôm* của GS Nguyễn Quang Hồng cũng đã đạt tới độ "vạm vỡ" và "lực lượng" như vậy, nên tôi xin phép mượn dùng hai từ lấy trên để mô tả chính người đã từng sử dụng chúng một cách đặc địa. Giải thưởng Nhà nước này là sự khẳng định giá trị của cuốn sách và tầm vóc của nhà khoa học từ phía giới quản lí khoa học và công nghệ quốc gia, sau khi giới học thuật đã khẳng định từ trước./.

N.T.C

### Chú thích

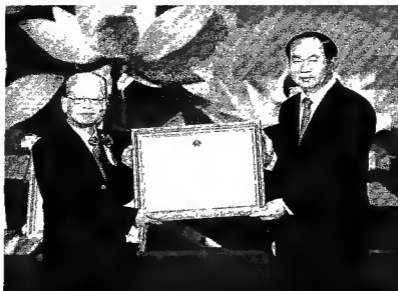
(1). Xem thêm 3 bài điểm sách đã công bố:

(1) Nguyễn Tuấn Cường, "Đọc sách *Khái*

*luận văn tự học chữ Nôm*" của GS.TSKH Nguyễn Quang Hồng", *Tạp chí Hán Nôm*, số 4/2009, tr. 74-78. (2) Đinh Khắc Thuân, "Đọc sách *Khái luận văn tự học chữ Nôm*", *Ngôn ngữ và Đời sống*, số 5/2009, tr. 44-45. (3) Trần Đình Sử, "Một đóng góp mới về nghiên cứu chữ Nôm", *Văn nghệ*, số 27 (2579), thứ Bảy ngày 4/9/2009.

(2). Xem: (1) Nguyễn Quang Hồng, "Hoài niệm về anh Cao Xuân Hạo", *Ngôn ngữ và Đời sống*, số 11/2007, tr. 38-39 (bản điện tử: <http://ngonngu.net/?m=print&p=354>). (2) Nguyễn Quang Hồng, "Hoài niệm về Giáo sư Nguyễn Tài Căn", *Từ điển học và Bách khoa thư*, số 2/2011, tr. 78-84 (bản điện tử: <http://khoaanhoc.edu.vn/tintuc-sukien/878-gstskh-nguyn-quang-hng>).

(3). Cao Xuân Hạo, *Âm vị học và tuyển tinh: Suy nghĩ về những định đề của âm vị học đương đại*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001, tr. 303-306.



Ảnh 1: Chủ tịch nước Trần Đại Quang trao Giải thưởng Hồ Chí Minh,

giải thưởng Nhà nước về Khoa học và công nghệ cho GS.TSKH Nguyễn Quang Hồng (15/1/2017)



Ảnh 2: TS. Nguyễn Tuấn Cường - Viện trưởng Viện Nghiên cứu Hán Nôm, đại diện cho cán bộ viên chức Viện Nghiên cứu Hán Nôm đến dự Lễ trao Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước về Khoa học và công nghệ đồng thời chia vui với GS.TSKH Nguyễn Quang Hồng